

Số: 1499 /TB-SKHCN

Bình Thuận, ngày 06 tháng 12 năm 2022

## THÔNG BÁO

### V/v tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh năm 2023

Căn cứ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 và Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh về việc quy định quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng thực hiện trong kế hoạch năm 2023.

Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận thông báo đến các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện 05 đề tài KHCN cấp tỉnh năm 2023 như sau:

#### I. TÊN, MỤC TIÊU, SẢN PHẨM, PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐỐI VỚI TỪNG ĐỀ TÀI:

1. Đề tài “Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ cảnh báo, dự báo chi tiết các cấp độ rủi ro thiên tai do bão, mưa lớn, lũ, ngập lụt, nắng nóng, hạn hán trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”

##### a. Định hướng mục tiêu chính của đề tài:

- Xây dựng được bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai do bão, mưa lớn, lũ, ngập lụt, nắng nóng và hạn hán chi tiết đến cấp xã cho tỉnh Bình Thuận.

- Xây dựng được phần mềm cảnh báo, dự báo rủi ro thiên tai do bão, mưa lớn, lũ, ngập lụt, nắng nóng và hạn hán thời gian thực chi tiết đến cấp xã cho tỉnh Bình Thuận.

- Nâng cao năng lực dự báo bão, mưa lớn, lũ, ngập lụt, nắng nóng và hạn hán. Đồng thời tạo cơ sở khoa học vững chắc để dự báo cấp độ rủi ro do bão, mưa lớn, lũ, ngập lụt, nắng nóng và hạn hán chi tiết đến cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

##### b. Dự kiến sản phẩm chính của đề tài:

- Bộ số liệu, dữ liệu về khí tượng thủy văn, thiên tai, tiêu chí đánh giá rủi ro do bão, mưa lớn, lũ, ngập lụt, nắng nóng, hạn hán.

- Báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai bão, mưa lớn, lũ, ngập lụt, nắng nóng, hạn hán đến cấp xã cho tỉnh Bình Thuận.

- Bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai do bão, mưa lớn, lũ, ngập lụt, nắng nóng, hạn hán tỉ lệ 1:50.000.

- Phần mềm dự báo, cảnh báo rủi ro thiên tai do bão, mưa lớn, lũ, ngập lụt, nắng nóng, hạn hán đến cấp xã cho tỉnh Bình Thuận (Phần mềm được vận hành thực tế trong 01 năm).

### **c. Dự kiến phương thức thực hiện:**

- Nhiệm vụ khoa học công nghệ này là đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện dưới dạng đề tài nghiên cứu ứng dụng.

- Đề tài được đặt hàng thực hiện theo phương thức tuyển chọn.

- Trong quá trình triển khai cần sử dụng, kế thừa các số liệu, tài liệu liên quan sẵn có tại địa phương. Đặc biệt là các kết quả đã điều tra, nghiên cứu liên quan trước đây tại Bình Thuận.

**d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công thương; Sở Xây dựng; Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; UBND các huyện/thị xã/thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; Đài khí tượng thủy văn Bình Thuận và các đơn vị khác có liên quan...

## **2. Đề tài “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất thức ăn chăn nuôi từ phụ, phế phẩm thủy hải sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”**

### **a. Định hướng mục tiêu chính của đề tài:**

*Mục tiêu chung:* Thu hồi phụ, phế phẩm thải ra trong chế biến thủy hải sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận để sản xuất thức ăn chăn nuôi, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, đồng thời góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường.

*Mục tiêu cụ thể:*

- Xây dựng mô hình sản xuất thức ăn chăn nuôi sử dụng nguồn nguyên liệu phụ, phế phẩm thủy hải sản.

- Xây dựng mô hình hỗ trợ người dân sử dụng có hiệu quả sản phẩm thức ăn chăn nuôi từ phụ, phế phẩm thủy hải sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

### **b. Dự kiến sản phẩm chính của đề tài:**

- 01 mô hình sản xuất thức ăn chăn nuôi từ phụ, phế phẩm thủy hải sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Mô hình tiêu thụ 10 tấn nguyên liệu phụ, phế phẩm/tháng. Sản phẩm thức ăn chăn nuôi đạt các chỉ tiêu về dinh dưỡng và an toàn cho vật nuôi.

- 01 mô hình hỗ trợ người dân sử dụng có hiệu quả sản phẩm thức ăn chăn nuôi từ phụ, phế phẩm thủy hải sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Quy mô tổng đàn chăn nuôi tối thiểu 100 gia súc và 1000 gia cầm. Vật nuôi tăng trưởng tốt, hiệu quả chăn nuôi tương đương so với sử dụng các loại thức ăn phổ biến trên thị trường, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm..

### **c. Dự kiến phương thức thực hiện:**

- Nhiệm vụ khoa học công nghệ này là đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện dưới dạng đề tài nghiên cứu ứng dụng.
- Đề tài được đặt hàng thực hiện theo phương thức tuyển chọn.
- Đề tài triển khai phải có sự đóng góp kinh phí của doanh nghiệp hoặc các tổ chức, cá nhân khác. Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí.

### **d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:**

- Sử dụng trực tiếp: Doanh nghiệp, hộ dân tham gia thực hiện mô hình.
- Sử dụng gián tiếp: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm Giống nông nghiệp; các đơn vị khác có liên quan....

## **3. Đề tài “Hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho doanh nghiệp thuộc tỉnh Bình Thuận, giai đoạn 2023-2025”**

### **a. Định hướng mục tiêu chính của đề tài:**

*Mục tiêu chung:* Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Trong đó, tập trung triển khai giai đoạn 2023-2025. Trọng tâm là xây dựng các mô hình hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh - dịch vụ thông minh; tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Từ đó, góp phần thúc đẩy nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp của tỉnh Bình Thuận.

#### *Mục tiêu cụ thể:*

- Xây dựng 12 mô hình hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh Bình Thuận áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh - dịch vụ thông minh; tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

### **b. Dự kiến sản phẩm chính của đề tài:**

12 mô hình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa. Trong đó, ưu tiên cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hàng hóa xuất khẩu hoặc các sản phẩm lợi thế của địa phương.

#### Cụ thể gồm:

- 05 mô hình hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001, ISO 22000/HACCP).
- 02 mô hình hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng (5S, KPI).

- 05 mô hình hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật.

**c. Dự kiến phương thức thực hiện:**

- Nhiệm vụ khoa học công nghệ này là đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện dưới dạng đề tài nghiên cứu ứng dụng.

- Đề tài được đặt hàng thực hiện theo phương thức tuyển chọn.

- Đề tài triển khai phải có sự đóng góp kinh phí của doanh nghiệp hoặc các tổ chức, cá nhân khác. Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí.

**d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:**

- Sử dụng trực tiếp: Doanh nghiệp tham gia thực hiện mô hình.

- Sử dụng gián tiếp: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Thuận.

**4. Đề tài “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống nho NH-01-152 theo hướng hữu cơ gắn với liên kết chuỗi tại Bình Thuận”**

**a. Định hướng mục tiêu chính của đề tài:**

Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ nho an toàn theo hướng hữu cơ tại Bình Thuận.

**b. Dự kiến sản phẩm chính của đề tài:**

- 01 mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ nho an toàn theo hướng hữu cơ tại Bình Thuận. Tổng diện tích mô hình là 02 ha, đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm theo hướng hữu cơ. Khối lượng chùm quả từ 0,5 đến 0,7 kg/chùm, năng suất trên 12 tấn/ha/vụ, độ brix trên 17%, hiệu quả kinh tế tăng 15% so với sản xuất nho phổ biến tại địa phương.

- Quy trình sản xuất nho an toàn theo hướng hữu cơ, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện tỉnh Bình Thuận.

- Chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nho thông qua hợp đồng tiêu thụ sản phẩm từ mô hình..

**c. Dự kiến phương thức thực hiện:**

- Nhiệm vụ khoa học công nghệ này là đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện dưới dạng đề tài nghiên cứu ứng dụng.

- Đề tài được đặt hàng thực hiện theo phương thức tuyển chọn.

- Đề tài triển khai phải có sự đóng góp kinh phí của doanh nghiệp hoặc các tổ chức, cá nhân khác. Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí.

**d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:**

- Sử dụng trực tiếp: Doanh nghiệp, hộ dân tham gia thực hiện mô hình.

- Sử dụng gián tiếp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Khuyến nông; Chi cục Trồng trọt và BVTV; địa phương triển khai mô hình; các đơn vị khác có liên quan...

### **5. Đề tài “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống táo TN-05 theo hướng hữu cơ gắn với liên kết chuỗi tại Bình Thuận”**

#### **a. Định hướng mục tiêu chính của đề tài:**

Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ táo an toàn theo hướng hữu cơ tại Bình Thuận.

#### **b. Dự kiến sản phẩm chính của đề tài:**

- 01 mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ táo an toàn theo hướng hữu cơ tại Bình Thuận. Tổng diện tích mô hình là 02 ha, đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm theo hướng hữu cơ. Khối lượng quả trung bình đạt 80-82g/quả, năng suất tối thiểu đạt 40 tấn/ha/năm từ năm thứ ba, độ Brix trung bình đạt từ 10-12%, hiệu quả kinh tế vượt tối thiểu 15% so với hiệu quả kinh tế trồng táo phổ biến tại địa phương.

- Quy trình sản xuất táo an toàn theo hướng hữu cơ, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện tỉnh Bình Thuận.

- Chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ táo thông qua hợp đồng tiêu thụ sản phẩm từ mô hình.

#### **c. Dự kiến phương thức thực hiện:**

- Nhiệm vụ khoa học công nghệ này là đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện dưới dạng đề tài nghiên cứu ứng dụng.

- Đề tài được đặt hàng thực hiện theo phương thức tuyển chọn.

- Đề tài triển khai phải có sự đóng góp kinh phí của doanh nghiệp hoặc các tổ chức, cá nhân khác. Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí.

#### **d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:**

- Sử dụng trực tiếp: Doanh nghiệp, hộ dân tham gia thực hiện mô hình.

- Sử dụng gián tiếp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Khuyến nông; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; địa phương triển khai mô hình; các đơn vị khác có liên quan...

## **II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA TUYỂN CHỌN:**

1. Quyết định thành lập *hoặc* Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *hoặc* Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trì.

2. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ đề tài (Mẫu B1-1-ĐON).

3. Thuyết minh đề tài (Mẫu B1-2a-TMĐTCN).

4. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì đề tài (Mẫu B1-3-LLTC);

5. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện đề tài có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Mẫu B1-4-LLCN).

6. Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện đề tài (Mẫu B1-5-PHNC).

7. Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện đề tài (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ). Báo giá được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung trước thời điểm họp thẩm định kinh phí (nếu cần).

8. Phương án huy động vốn đối ứng đối với đề tài phải có vốn đối ứng. Văn bản cụ thể cần có cho từng trường hợp trong phương án huy động vốn đối ứng như sau:

a) Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn tự có để thực hiện đề tài.

b) Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: Cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện đề tài.

c) Đối với trường hợp vay tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện đề tài hoặc hợp đồng hạn mức tín dụng còn hiệu lực của tổ chức tín dụng đối với tổ chức chủ trì. Trước khi ký hợp đồng thực hiện đề tài, nếu Tổ thẩm định kinh phí có yêu cầu, tổ chức chủ trì bổ sung Hợp đồng tín dụng cho đề tài với tổng giá trị hợp đồng tín dụng đảm bảo được vốn đối ứng thực hiện đề tài.

9. Tài liệu liên quan khác, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ hoặc đơn vị quản lý cần làm rõ thông tin trong quá trình tuyển chọn và thẩm định đề tài.

Tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn nhiệm vụ KH-CN gửi 01 bộ Hồ sơ gồm 14 bản (**01 bản gốc và 13 bản sao**) về Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận (*qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp*).

**Thùng đựng Hồ sơ phải được niêm phong, bên ngoài ghi rõ:**

- Tên đề tài.
- Tên, địa chỉ, số điện thoại, email của tổ chức đăng ký chủ trì và tổ chức tham gia phối hợp thực hiện.
- Họ tên, số điện thoại, địa chỉ mail của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và danh sách cá nhân tham gia chính.
- Danh mục tài liệu có trong thùng hồ sơ.

### III. THỜI HẠN NHẬN HỒ SƠ:

Thời gian nhận hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn **chậm nhất đến 17 giờ ngày 24/02/2023**. Ngày nhận hồ sơ là ngày ghi dấu của bưu điện (*trường hợp gửi qua Bưu điện*) hoặc dấu công văn đến của Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận (*trường hợp gửi trực tiếp*).

Trường hợp thành phần hồ sơ không đầy đủ và không nộp đúng thời gian như trên, Sở Khoa học và Công nghệ không đưa ra tuyển chọn.

*Địa chỉ:* Sở Khoa học và Công nghệ.

08, Nguyễn Tất Thành, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận.

ĐT: 0252.382.33.93 hoặc di động 0909.900.769 (T.Trung)

***Nơi nhận:***

- Các Sở, ban, ngành của tỉnh (qua QLVB&DH);
- Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh (qua phương tiện thông tin đại chúng);
- GD; PGĐ Sở KH&CN;
- Lưu: VT, QLKH (T.Trung).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hoài Trung**